TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:363/2019/HS-ST
Ngày: 08-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trúc Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phi Hùng.

Bà Thiều Thị Phi Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huyền - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Phạm Như Nên- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 293/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 293/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 486/2019/HSST-QĐ ngày 19 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: B A T; Sinh ngày 24/4/1982, tại tỉnh Đồng Nai;Tên gọi khác: Tú Lạc; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Nơi cư trú: 64/3, k 1, phường H, thành phố B, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không có; Con ông B V Tr, sinh năm 1953(còn sống) và bà Tr Th H, sinh năm 1957(còn sống); Gia đình có bốn anh chị em, bị cáo là con út; có vợ là chị Đ Th Th Tr, sinh năm 1990; có 01 con, sinh năm 2010;

Tiền án: Ngày 08/6/2011, bị Tòa án nhân dân TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 (hai) năm tù và phạt bổ sung 10.000.000đ (Mười triệu đồng), về tội " Đánh bạc" quy định tại khoản 2,3 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Ngày 30/6/2013 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù; đã nộp hình phạt bổ sung 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) để sung quỹ nhà nước. Số tiền còn lại chưa thi hành

là 9.500.000đ (Chín triệu năm trăm ngàn đồng) và 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 04/8/2018. Ngày 12/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa hủy bỏ tạm giữ, thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú số 188 ngày 12/8/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa.

Người bị hại: Anh Tr Q M, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số 105/39/48 khu phố 8A, P. Tân Biên, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đầu tháng 7/2018, B A T vay của Nguyễn Thành T (tên gọi khác là T Bò, sinh 1988, ngụ tại 1/24, khu phố 6, phường Hố Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Sau khi vay tiền, do Tú không trả đúng hẹn nên T nhiều lần gọi điện cho Tú để đòi nợ. Tú không có tiền trả nên khất nợ qua điện thoại nhưng T không đồng ý và có lời lẽ khiếm nhã dẫn đến hai bên thách thức đánh nhau.

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 03/8/2018, T nhờ Trần Đức (Sâu), sinh năm 1990 và tên Bi (chưa rõ lai lịch) đến nhà của Tú tại số 64/3, khu phố 1, phường Hố Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để đòi nợ. Lúc này, Tú đã khóa cửa cổng đi ngủ nên Đức, Bi đập cửa cổng gọi Tú. Tú biết là nhóm của T đến đòi nợ và gây sự nên cầm theo khẩu súng hơi bắn đạn chì (do tên Hùng chưa rõ lai lịch cho Tú trước đó) đi ra trước cổng để hù dọa nên Đức, Bi bỏ về. Sau đó, Đức điện thoại báo cho T biết việc Tú dùng súng đe dọa nhóm Đức đến đòi nợ.

Sau khi Đức và Bi bỏ đi, Tú vào nhà rút xăng trong bình xe mô tô nhà Tú cho vào 02 vỏ chai bằng thủy tinh (vỏ chai bia Sài Gòn đỏ) và dùng vải nhét vào miệng chai (để làm ngòi mồi lửa), chuẩn bị 01 chiếc bật lửa và cầm 01 khẩu súng hơi (đã tiếp 09 viên đạn chì) trèo lên mái nhà của Tú rồi bước qua đứng trên ô văng bê tông nhà bên cạnh (sát bên trái nhà Tú) để chờ nhóm của T đến sẽ đánh trả.

Đến khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày, vì tức giận việc Tú cầm súng đe dọa nhóm của T nên T cùng với Đức, Lê Nguyễn Luật (Luật Đại), Tr Q M và khoảng 05-06 đối tượng (chưa rõ lai lịch) điều khiển xe mô tô đi đến nhà Tú để đòi nợ và hỗ trợ T

nếu xảy ra đánh nhau. Khi đi, Luật và 01 đối tượng (chưa rõ lai lịch) mỗi người cầm theo một thanh kiếm dài khoảng 01 mét. Khi nhóm của T chạy xe mô tô ngang nhà của Tú khoảng 15-20 mét thì dừng lại. Tú đứng trên mái nhà (bên trái nhà Tú) châm lửa vào chai xăng ném về phía nhóm T và khu vực xe mô tô nhóm T đang dựng trên đường, chai xăng rớt xuống đường vỡ ra gây cháy nhưng không gây thiệt hại cho người và tài sản. Nhóm của T (không rõ ai) nhặt gạch đá ven đường ném Tú và dùng dao chém vào cửa cổng, cửa sổ nhà Tú. Tú châm lửa chai xăng thứ hai ném tiếp vào khu vực có người và xe mô tô của nhóm T làm xăng rơi trúng xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Sport biển số 60N3-5420 do Tr Q M điều khiển làm cháy xe mô tô biển số 60N3-5420. Lúc này Mai Anh Tài và Phạm Trung Hiếu (bạn của Luật và Tú) cũng vừa chạy xe mô tô đến trước nhà Tú, Tú dùng súng hơi bắn 04 (bốn) phát đạn chì vào nhóm T làm trúng 01 viên đạn vào vai trái của Hiếu và 01 viên đạn trúng vào vai phải của Tài gây thương tích. Cùng lúc này lực lượng Công an phường Hố Nai đến hiện trường nên nhóm của T bỏ chạy.

Trong quá trình điều tra, B A T đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại Kết luận giám định số 3377/C54B ngày 09/8/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: " Khẩu súng và đạn gửi giám định không phải vũ khí quân dụng. Sử dụng súng và đạn nêu trên bắn thực nghiệm, kết quả súng bắn được đạn ra khỏi nòng súng".

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 237/TCKH-HĐĐG ngày 10 tháng 8 năm 2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa kết luận: Xe môtô nhãn hiệu SUZUKI, kiểu dáng Sport, biển số 60N3-5420 bị hư hỏng tổng giá trị thiệt hại 2.518.000đ (Hai triệu năm trăm mười tám nghìn đồng)

Tại Bản cáo trạng số 304/CT-VKSBH ngày 12/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo B A T về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm d Khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo B A T từ 02(hai) năm đến 02(hai) năm 06(sáu) tháng tù giam.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) khẩu súng dùng bắn

đạn chì, dài 109cm, cán bằng gỗ, có thước ngắm ống nhòm; 01 (một) hộp tiếp đạn, bên trong có 05 viên kim loại; 01 (một) hộp sắt tròn đường kính 2,5cm, dài 9,8cm, bên trong đựng nhiều viên kim loại hình trụ dài 0, 5cm, đường kính 0,3cm.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Tr Q M không yêu cầu bị cáo B A T bồi thường chi phí sửa chữa xe mô tô. Nên không xét.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo có con còn nhỏ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong hồ sơ vụ án: Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với người bị hại anh Tr Q M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt. vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo đúng quy định của BLTTHS.

[3] Tại phiên tòa bị cáo B A T thừa nhận vào khoảng 23 giờ 20 phút ngày 03/8/2018, tại khu vực trước nhà số 64/3, khu phố 1, phường Hố Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, do mâu thuẫn từ việc vay tiền nên Nguyễn Thành T rủ bạn là Trần Đức (Sâu), Lê Nguyễn Luật (Luật Đại), Tr Q M và một số đối tượng khác (Chưa rõ lai lịch) đi xe mô tô đến nhà B A T gây sự để đòi nợ thì bị Tú dùng chai thủy tinh chứa xăng (bom xăng), sau đó châm lửa ném trúng xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI Sport biển số 60N3-5420 của Tr Q M, làm xe cháy dẫn đến hư hỏng một số bộ phận của xe với tổng giá trị thiệt hại là 2.518.000đ (Hai triệu năm trăm mười tám nghìn đồng).

Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu khác trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra thu thập được thì hành vi của bị

cáo B A T có đủ căn cứ kết luận phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

"1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

….

d) Dùng chất nguy hiểm về cháy, nổ hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại và người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo hoàn cảnh gia đình khó khăn đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về nhân thân: Năm 1998 bị cáo B A T bị Tòa án Quân sự khu vực 2 xử phạt 18 tháng tù về tội: "Cướp tài sản của công dân"; Năm 1999 bị cáo B A T bị Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa xử phạt về tội: "Cố ý gây thương tích"; Năm 2001 bị cáo B A T bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử 04 năm tù về tội : "Cướp giật tài sản"; Năm 2012 bị

cáo B A T bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xử 02 năm về tội : "Đánh bạc", tổng hợp hình phạt với bản án số 317/2011/HSST ngày 08/6/2011 của TAND TP. Biên Hòa buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 03 năm 02 tháng; Năm 2014 bị cáo B A T bị Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa xử 10 tháng tù về tội: "Đánh bạc".

Tuy nhiên, xét về nhân thân bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy, cần xét xử và tuyên cho bị cáo một mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, vừa bảo đảm sự nghiêm minh của pháp luật vừa răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt khi lượng hình phạt đối với bị cáo.

Đối với Nguyễn Thành T, Lê Nguyễn Luật, Trần Đức, Tr Q M có hành vi đòi nợ bằng cách dùng số đông người gây áp lực nhưng chưa đến mức xử lí hình sự, Công an thành phố Biên Hòa đã ra quyết định xử phạt hành chính. Nên không xem xét.

Đối với B A T gây thương tích cho Mai Anh Tài và Phạm Trung Hiếu mỗi người bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 06%. Anh Tài, Hiếu không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Công an thành phố Biên Hòa đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Tú. Nên không xem xét.

Quá trình điều tra, Mai Anh Tài khai nhận có quen biết với nhóm T và B A T. Mục đích Tài đến nhà Tú để hòa giải; Phạm Trung Hiếu khai trên đường đi chơi về đi ngang qua nhà Tú thì bị bắn gây thương tích, Hiếu không đi đánh nhau và không quen biết nhóm của T. Ngoài lời khai của Hiếu, Tài không còn chứng cứ nào khác nên không có căn cứ xử lý đối với Tài và Hiếu. Nên không xem xét.

Đối với nhóm của T có hành vi đập phá tài sản của ông Bùi Văn Triệu (cha của Tú) làm rách cánh cửa bằng nhựa kích thước 27cmx35cm. Do thiệt hại không lớn, ông Triệu không yêu cầu bồi thường. Nên không xét.

[5] Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) khẩu súng dùng bắn đạn chì, dài 109cm, cán bằng gỗ, có thước ngắm ống nhòm; 01 (một) hộp tiếp đạn, bên trong có 05 viên kim loại; 01 (một) hộp sắt tròn đường kính 2,5cm, dài 9,8cm, bên trong đựng nhiều viên kim loại hình trụ dài 0, 5cm, đường kính 0,3cm.

Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 60B8-726-49, là tài sản của ông Nguyễn Văn Tú –sinh năm 1976 (ngụ ấp Ngũ Phúc, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

đứng tên chủ sở hữu). Ngày 03/8/2018, ông Tú cho anh Nguyễn Văn Phúc-sinh năm 1996 (con trai ông Tú) mượn sử dụng, sau đó anh Phúc cho Phạm Trung Hiếu mượn sử dụng bị Công an thu giữ. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô biển số 60B8-726-49 cho ông Tú. Nên không xét.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI Sport biển số 60N3-5420 bị cháy hư hỏng các bộ phận: Yên xe, phần nhựa thân xe bên phải phía sau, cạc te (chắn xích), bình ắc quy và dây điện, đùm và căm bánh sau, pô xe, đèn sau, phần khung bên phải phía sau. Quá trình điều tra làm rõ xe mô tô 60N3-5420 do anh Phạm Việt Cảnh (ngụ tổ 23, khu Cầu Xéo, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai đứng tên chủ sở hữu). Anh Cảnh đã bán xe mô tô trên cho anh Lê Đức Anh- sinh năm 1994 (ngụ xã Cẩm Huy, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh) nhưng không làm thủ tục sang tên. Ngày 03/8/2018, anh Anh cho Minh mượn chiếc xe mô tô trên để sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô biển số 60N3-5420 cho anh Anh. Nên không xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Đức Anh (Chủ xe mô tô biển số 60N3-5420) đã sửa chữa xe mô tô biển số 60N3-5420 với tổng số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Bị hại Tr Q M đã thương lượng và bồi thường đủ số tiền anh Anh bỏ ra để sửa chữa xe nên anh Anh không yêu cầu bồi thường.

Người bị hại Tr Q M không yêu cầu bị cáo B A T bồi thường chi phí sửa chữa xe mô tô. Nên không xét.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 178; điểm b, h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo B A T phạm tội: **"Cố ý làm hư hỏng tài sản".**

Xử phạt: Bị cáo B A T **02 (hai) năm tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án. (Được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2018 đến ngày 12/8/2018).

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) khẩu súng dùng bắn đạn chì, dài 109cm, cán bằng gỗ, có thước ngắm ống nhòm; 01 (một) hộp tiếp đạn, bên trong có 05 viên kim loại; 01 (một) hộp sắt tròn đường kính 2,5cm, dài 9,8cm, bên trong đựng nhiều viên kim loại hình trụ dài 0, 5cm, đường kính 0,3cm.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 3308/QĐ-VKSBH ngày 12/6/2019 và biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/7/2019.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND Tp.Biên Hòa (1)
- VKSND tỉnh Đồng Nai(1)
- Thi hành án (05);
- Công an Tp.Biên Hòa (1);
- Bị cáo, đương sự (6);
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai.
-Lưu VP-HS (4).

Nguyễn Trúc Thiện